

12

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KT92025: NGUYÊN LÝ KINH TẾ (PRINCIPLES OF ECONOMICS)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 2
- Tin chỉ: Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết: 3 – Thực hành: 0 - Tự học: 9)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - Học lý thuyết trên lớp: 38 tiết
 - Thảo luận hướng dẫn giải quyết các bài tập tình huống trên lớp: 7 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kinh tế
 - Khoa: Kinh tế và Phát triển nông thôn
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☒	Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu ☐
Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức chung	
CDR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng
CDR2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, tài chính vào lĩnh vực vào lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng	2.1 Vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý vào lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng
Kiến thức chuyên môn	
CDR3: Vận dụng các kiến thức tổng quan về logistics và chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, thị trường, tài chính, kế toán vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh	3.2 Vận dụng các kiến thức về thị trường giá cả, tài chính, kế toán, thương mại điện tử vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Kỹ năng chung	
CDR 6: Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả, thể hiện năng lực lãnh đạo nhóm	6.1 Thể hiện khả năng làm việc độc lập, phối hợp làm việc nhóm hiệu quả
Kỹ năng chuyên môn	
CDR 8: Thực hiện thành thạo thu thập, phân tích thông tin để xử lý các nghiệp vụ về logistics và chuỗi cung ứng	8.1. Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin trong lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR 10: Thể hiện trách nhiệm trong công việc được giao, tuân thủ pháp luật, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp	10.2. Tuân thủ pháp luật, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Về kiến thức, sinh viên vận dụng được các kiến thức về: Các nguyên lý cơ bản của Kinh tế học, Lý thuyết kinh tế vi mô và lý thuyết kinh tế vĩ mô.
- Về kỹ năng, sinh viên rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, phân tích dữ liệu và viết báo cáo tiểu luận để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: sinh viên rèn luyện thái độ học tập và nghiên cứu nghiêm túc và chủ động, tuân thủ nguyên tắc quy định của cơ quan và nhà nước.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		1.2	2.1	3.2	6.1	8.1	10.2
KT92025	Nguyên lý kinh tế	P	M	P	I	R	I

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng các kiến thức xã hội để giải quyết các bài tập ứng dụng và câu hỏi trắc nghiệm của các nội dung của kinh tế học cơ bản, nguyên lý vi mô và nguyên lý vĩ mô	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị-xã hội, pháp luật trong lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng
K2	Tổng hợp sự hiểu biết đo lường và đánh giá việc quản lý kinh tế trên cơ sở lý thuyết vi mô và vĩ mô thông qua giải quyết các bài tập và câu hỏi giả định	2.1 Vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý vào lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng
K3	Sử dụng các kiến thức về nguyên lý vi mô và nguyên lý vĩ mô vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh	3.2 Vận dụng các kiến thức về thị trường giá cả, tài chính, kế toán, thương mại điện tử vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Kỹ năng		
K4	Thiết lập các nhóm thảo luận bài tập, câu hỏi trắc nghiệm hoặc thực hiện một tiểu luận để giải quyết các vấn đề liên quan tới lĩnh vực kinh tế vĩ mô và kinh tế vĩ mô hướng tới các mục tiêu của học phần.	6.1 Thể hiện khả năng làm việc độc lập, phối hợp làm việc nhóm hiệu quả
K5	Đánh giá các thông tin và vấn đề thực tế liên quan đến chủ đề vĩ mô và vĩ mô để hiểu rõ sự vận hành trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.1. Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin trong lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Nhận biết những quy định pháp luật, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng	10.2. Tuân thủ pháp luật, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

KT92025. Nguyên lý kinh tế (Principles of Economics). (3TC: 3 - 0 - 9).

Học phần bao gồm những nguyên lý cơ bản của Kinh tế học, đó là 3 phần chính: (1) Những vấn đề chung về kinh tế học, (2) Những nguyên lý cơ bản về kinh tế vi mô, (3) Những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô và các chính sách của chính phủ.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng (Lecturing method): giảng viên sử dụng các phương tiện truyền đạt (bảng viết, đèn chiếu, hệ thống âm thanh,...) để trình bày nội dung bài giảng.
- Tổ chức thảo luận các bài tập tự luận hoặc các câu hỏi trắc nghiệm theo nhóm (Group-based learning): giảng viên tổ chức lớp học theo nhóm và chuẩn bị các nhiệm vụ học tập để đánh giá kỹ năng làm việc nhóm.
- E – learning (Giảng dạy trực tuyến): giảng viên sử dụng công cụ Internet để truyền đạt kiến thức cho sinh viên.

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng nội dung giảng viên thuyết giảng trên lớp.
- Tự học thông qua tìm hiểu tài liệu tham khảo giải quyết vấn đề cuối mỗi chương.
- Học tập thông qua các hoạt động học tập, thảo luận trên lớp.
- Học tập trực tuyến thông qua phần mềm MS Teams.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự lớp: Có mặt trên lớp học ít nhất 75% (đối với sinh viên học 1 chương trình) hoặc 65% (đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình hoặc học vượt) và tích tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp. Sinh viên tham gia trễ 15 phút so với giờ bắt đầu mỗi tiết học sẽ không được tham gia buổi học. Với hình thức học trực tuyến, sinh viên phải mở webcam khi giảng viên yêu cầu, phải tham gia tương tác tất cả các hoạt động học tập.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này chủ động tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo trước khi tham gia lớp học.

- Làm bài tập về nhà: Tất cả các sinh viên phải làm bài tập/câu hỏi trắc nghiệm mà giảng viên cho về nhà
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự buổi kiểm tra giữa kỳ, nội dung giới hạn kiến thức Chương 1, 2, 3 và 4.
- Tham dự Thi cuối kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự buổi thi cuối kỳ dưới hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm, nội dung toàn bộ kiến thức đã học.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. *Thang điểm: 10*
2. *Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric*
3. *Phương pháp đánh giá*

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		30	
Tham gia các hoạt động học tập, thảo luận nhóm trên lớp và tham dự lớp	K4, K5, K6	10	Tuần 1-15
Thi giữa môn học	K1, K2, K3	30	Tuần 8
Đánh giá cuối kì		60	
Thi cuối môn học	K1, K2, K3	60	Theo lịch thi

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phân

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Nhận diện 10 nguyên lý kinh tế cơ bản, nhận diện các khái niệm cơ bản về kinh tế học, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, lý thuyết lựa chọn tối ưu
K1	Chỉ báo 2: Lựa chọn đúng các câu hỏi liên quan đến lý thuyết kinh tế vi mô để giải quyết các tình huống thực tế của doanh nghiệp.
K2	Chỉ báo 3: Lựa chọn đúng các nội dung liên quan đến kinh tế vĩ mô để giải quyết các vấn đề sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
K2	Chỉ báo 4: Vận dụng kiến thức thực tế để trả lời các bài tập tình huống kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô
K3	Chỉ báo 5: Chứng minh ảnh hưởng của các chính sách kinh tế vi mô (kiểm soát giá cả, thuế đánh vào sản phẩm) tới thị trường logistics và các thị trường hàng hóa dịch vụ khác
K3	Chỉ báo 6: Chứng minh ảnh hưởng của các chính sách kinh tế vĩ mô (tiền tệ, tài khóa, thu nhập, kinh tế đối ngoại) tới thị trường logistics và các thị trường hàng hóa dịch vụ khác

Rubric 1. Tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Tham gia các hoạt động	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động của lớp học,	Khá chú ý, có tham gia tương tác với giảng	Có chú ý, ít tham gia tương tác với giảng	Không chú ý/không tham gia tương tác

học tập trên lớp		thường xuyên tương tác với giảng viên và các bạn trong nhóm để giải quyết các vấn đề theo yêu cầu	viên và các bạn trong nhóm để giải quyết các vấn đề theo yêu cầu	viên và các bạn nhóm để giải quyết các vấn đề theo yêu cầu	với giảng viên và các bạn trong nhóm để giải quyết các vấn đề theo yêu cầu
Tham dự các buổi học	50	Nghỉ ≤ 01 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học	Nghỉ 03 buổi học	Nghỉ > 3 buổi học

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Yêu cầu về tham dự lớp:* Sinh viên cần tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp, vào lớp đúng giờ, tích cực tham gia vào bài học trên lớp. Tất cả sinh viên phải tham gia vào việc vận dụng kiến thức của môn học để giải quyết các bài tập thực hành trên lớp và bài tập về nhà.
- *Tham dự thi giữa kì:* Tất cả sinh viên phải dự thi giữa kì, không có bài thi kiểm tra giữa kỳ sẽ bị cấm thi cuối kỳ.
- *Tham dự thi cuối kì:* Tất cả sinh viên phải dự thi cuối kì, sinh viên không dự thi cuối kì sẽ không vượt qua được học phần.
- *Yêu cầu về đạo đức:* Tôn trọng giảng viên và các sinh viên khác trong lớp, không nói chuyện riêng, không dùng điện thoại, ăn uống trong lớp học.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Nguyễn Văn Song, Nguyễn Minh Đức, Ngô Minh Hải, Thái Thị Nhung, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Đoàn Bích Hạnh, Đông Thanh Mai, Bùi Thị Khánh Hòa (2022). Giáo trình Nguyên lý Kinh tế. NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

* Tài liệu tham khảo khác:

2. Vũ Kim Dũng và Nguyễn Văn Công (2018). Giáo trình kinh tế học tập 1. Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân. Việt Nam.
3. Vũ Kim Dũng và Nguyễn Văn Công (2018). Giáo trình kinh tế học tập 2. Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân. Việt Nam.
4. Lương Thị Dân, Đồng Thanh Mai, Thái Thị Nhung, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Trần Thị Minh Hòa (2022). Bài tập Kinh tế vi mô 1. NXB Học viện Nông nghiệp Việt nam. Việt Nam.
5. Nguyễn Tất Thắng, Trần Đức Trí, Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Đoàn Bích Hạnh, Bùi Thị Khánh Hòa (2022). Giáo trình kinh tế vĩ mô 1. NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Việt Nam.
6. Hubbard, R.G., O'Brien, A.P, Garnett, A.M., and Lewis, P. 'Essentials of Economics' 5th Edition, Pearson. Paperback edition ISBN: 9780655702870
7. Mankiw, N. Gregory (2024). Principles of economics : Supplement. Cengage Learning. 10th Edition

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTM Đ của học phần
1	Chương 1: Giới thiệu Kinh tế học và các nguyên lý kinh tế cơ bản	

Tuần	Nội dung	KQHTM Đ của học phần
2-3-4	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 1.1. Giới thiệu về Kinh tế học 1.2. Mười nguyên lý cơ bản của Kinh tế học	K1, K2,K3, K4, K6
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: (15 tiết) Các khái niệm cốt lõi của kinh tế học, các vấn đề cơ bản của kinh tế học, các nguyên lý cơ bản của kinh tế học, nền kinh tế thị trường	K1,K2,K3
	Chương 2: Lý thuyết cầu – cung A/ Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (7 tiết) 2.1. Lý thuyết cầu 2.2. Lý thuyết cung 2.3. Cân bằng thị trường 2.4. Độ co giãn của cầu – cung 2.5. Can thiệp của chính phủ vào thị trường Nội dung thảo luận – hướng dẫn làm bài tập trên lớp (2 tiết) Các bài tập về lý thuyết cầu – cung, độ co giãn cầu – cung, giá trần, giá sàn	K1, K2, K3,K4,K6
5-6	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống về cân bằng thị trường.	K1,K2,K3, K5
	Chương 3: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) 3.1. Lý thuyết lợi ích 3.2. Nguyên lý lựa chọn tiêu dùng tối ưu Nội dung thảo luận – hướng dẫn làm bài tập trên lớp (2 tiết) Các dạng bài tập về sự lựa chọn của người tiêu dùng	K1,K2,K3, K4,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống về ra quyết định của người tiêu dùng trong lựa chọn tiêu dùng tối ưu.	K1,K2,K3,
7-8-9	Chương 4: Lý thuyết hành vi doanh nghiệp A/ Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (7 tiết) 4.1. Lý thuyết sản xuất 4.2. Lý thuyết chi phí sản xuất 4.3. Lý thuyết tối đa hóa lợi nhuận trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường độc quyền Nội dung thảo luận – hướng dẫn làm bài tập trên lớp (2 tiết)	K1,K2,K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTM Đ của học phần
	Các bài tập về tối đa hóa sản lượng hoặc tối thiểu hóa chi phí, tối đa hóa lợi nhuận trong TT cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống về ra quyết định của hãng trong hạch toán chi phí, lựa chọn tối ưu các yếu tố đầu vào và sản lượng.	K5,K6
	Chương 5: Các vấn đề cơ bản của Kinh tế vĩ mô và hệ thống đo lường kinh tế vĩ mô	
10-11	A/Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 5.1. Các vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô 5.2. Hệ thống đo lường Kinh tế vĩ mô: GDP, GNP, thất nghiệp, lạm phát	K1,K2,K3
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) Tìm hiểu và thu thập thông tin liên quan tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam và một trong các chính sách điều tiết nền kinh tế Việt Nam	K4,K6
	Chương 6: Mô hình Tổng cung – Tổng cầu	
12-13	A/Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 6.1 Tổng cầu 6.2 Tổng cung 6.3 Mô hình Tổng cầu – tổng cung và trạng thái cân bằng của nền kinh tế	K1,K2,K3,
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Chu kì kinh doanh, tăng trưởng kinh tế và các vấn đề điều tiết kinh tế vĩ mô.	K5,K6
	Chương 7: Các chính sách kinh tế vĩ mô	
14-15	A/Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 7.1 Chính sách tài khóa 7.2 Chính sách tiền tệ 7.3 Chính sách kinh tế đối ngoại	K1,K2,K3, K5, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Các vấn đề thất nghiệp và lạm phát trong thực tế của Việt Nam và các nước trong khu vực	K1,K2,K3, K6

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: rộng rãi, thoáng mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: đầy đủ loa, mic, webcam, máy chiếu, dụng cụ hỗ trợ khác.
- Thường xuyên cập nhật và theo dõi bài học các trên E-learning.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy khác: phần mềm Ms Team, Zoom có bản quyền

KT. TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Xuân Bộ Môn

Phạm Xuân Bộ Môn

Phạm Xuân Bộ Môn

TRƯỞNG KHOA

Phạm Xuân Bộ Môn

PGS. TS. Nguyễn Thị Minh Hiền

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Chân

Nguyễn Thị Huyền Chân



GS. TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền Chăm	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0976090107
Email: nguyenhuyencham@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Minh Đức	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0902181059
Email: nmduc@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Tất Thắng	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 091 944 8688

Email: nguyenduongthang@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: qua điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 093 456 0512
Email: nttquynh@gmail.com / nttquynh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Ngô Minh Hải	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 098 827 8238
Email: hainm2710@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Đức Trí	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0982518766
Email: ductri1002@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đông Thanh Mai	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0932224717
Email: dongthanhmai@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Thái Thị Nhung	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
----------------------------------	--------------------------

Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: nhungthai86@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đoàn Bích Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0985931234
Email: hanhdoan2010@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Thị Khánh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0966108238
Email: buihthikhanhhoa.vnua@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Minh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: tmhoa@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Thanh Lan	Học hàm, học vị: TIẾN SĨ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế Tài nguyên và môi trường, khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 024.62617592
Email: pham_thanh_lan@yahoo.com	Trang web http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: - Liên hệ trực tiếp tại phòng 406, nhà hành chính	

- Liên hệ qua email

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hồ Ngọc Cường	Học hàm, học vị: TIẾN SĨ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế Tài nguyên & Môi trường, Khoa Kinh tế & phát triển nông thôn, Học viện nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912.300.911
Email: hncuong@vnua.edu.vn	Trang http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/ web:
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Thu Trang	Học hàm, học vị: TIẾN SĨ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế Tài nguyên & Môi trường, Khoa Kinh tế & phát triển nông thôn, Học viện nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983844912
Email: tranthutrang1712@gmail.com	Trang http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/ web:
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Mậu Dũng	Học hàm, học vị: PGS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế Tài nguyên và môi trường, khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 024.62617592

Email: maudung@vnua.edu.vn	Trang http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/ web:
Cách liên lạc với giảng viên: - Liên hệ trực tiếp tại phòng 406, nhà hành chính - Liên hệ qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Song	Học hàm, học vị: GS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế Tài nguyên và môi trường, khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0984148879
Email: nguyensonghua@gmail.com	Trang http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/ web:
Cách liên lạc với giảng viên: - Liên hệ trực tiếp tại phòng 406, nhà hành chính - Liên hệ qua email	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

- Lần 1: 7/ 2020

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo.

Tăng số tín chỉ tự học từ gấp 2 lần thành gấp 3 lần số tín chỉ lý thuyết.

Bổ sung phương pháp giảng dạy online qua phần mềm MS Teams, chỉnh sửa phương thức đánh giá trực tuyến.

- Lần 2: 7/ 2021

Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá, chuyển đổi hình thức thi tự luận sang thi trắc nghiệm (rubric 2 và rubric 3).

- Lần 3: 7/ 2022

Rà soát, cập nhật tài liệu tham khảo, chỉnh sửa cấu trúc nội dung học phần

- Lần 4: 7/2023

Chỉnh sửa đề cương theo chuẩn đầu ra và ma trận IPRM mới.

- Lần 5: 6/2024

Đổi tên mã học phần

Chỉnh sửa đề cương theo chuẩn đầu ra, ma trận IPRM và tiến trình đào tạo mới.